

**Bản chi tiết sản phẩm**

Ngày phát hành 19/02/2016

Mã số 2.1.005

Hiệu đính lần 11

SikaGrout® GP

# SikaGrout® GP

Vữa rót gốc xi măng, bù co ngót, có thể bơm được dùng cho các mục đích thông thường

<b>Mô tả</b>	SikaGrout® GP là vữa rót trộn sẵn gốc xi măng, tự san bằng, bù co ngót với thời gian cho phép thi công được kéo dài để thích ứng với nhiệt độ môi trường tại chỗ.
<b>Ứng dụng</b>	SikaGrout® GP thích hợp cho các công việc rót vữa sau: <ul style="list-style-type: none"><li>■ Nền móng máy (không rung động)</li><li>■ Bề đường ray</li><li>■ Trụ cột trong các kết cấu đúc sẵn</li><li>■ Định vị bu lông</li><li>■ Gối cầu</li><li>■ Các lỗ hổng</li><li>■ Các khe hở</li><li>■ Các hốc tường</li><li>■ Sửa chữa bê tông</li></ul>
<b>Ưu điểm</b>	SikaGrout® GP là một loại vữa rất kinh tế và dễ sử dụng. Những ưu điểm khác gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>■ Độ chảy lỏng tuyệt hảo</li><li>■ Tính ổn định kích thước tốt</li><li>■ Cường độ cao, độ sệt có thể điều chỉnh</li><li>■ Không tách nước</li><li>■ Không độc hại, không bị ăn mòn</li><li>■ Đã được trộn sẵn chỉ cần thêm nước</li><li>■ Kháng va đập, rung động</li><li>■ Có thể bơm vữa bằng máy bơm thích hợp</li></ul>
<b>Chứng chỉ</b>	Kết quả thí nghiệm thực hiện tại Việt Nam
<b>Thông tin về sản phẩm</b>	
<b>Dạng/Màu</b>	Bột/Xám bê tông
<b>Đóng gói</b>	25 kg/bao
<b>Lưu trữ</b>	Nơi khô mát có bóng râm
<b>Thời hạn sử dụng</b>	Tối thiểu 6 tháng nếu lưu trữ đúng cách trong bao bì nguyên chưa mở.

Construction



## Thông số kỹ thuật

Khối lượng thể tích	~ 1.60 kg/lít (khối lượng thể tích đồ đồng của bột) ~ 2.20 kg/lít (khối lượng thể tích của vữa mới trộn)
Tỷ lệ trộn (bình thường)	SikaGrout : nước = 1 : 0.14 (theo khối lượng)
Độ sệt có thể chảy được	Lượng nước cần thiết để trộn một bao 25kg khoảng từ 3.25 đến 3.75 lít tùy thuộc vào độ sệt yêu cầu.
Mật độ tiêu thụ	Một bao cho khoảng 13.10 lít vữa Cần khoảng 76 bao để tạo 1m <sup>3</sup> vữa.
Nhiệt độ thi công	Tối thiểu 10°C Tối đa 40°C
Lỗ hổng tối thiểu	SikaGrout® GP: 10 mm
Lỗ hổng tối đa	Xin vui lòng liên hệ phòng kỹ thuật

### Đặc tính (27°C/ độ ẩm môi trường 65%)

Chỉ tiêu	Giá trị	Tiêu chuẩn
Hàm lượng nước	13 - 15%	
Thử nghiệm về độ chảy lỏng	25 - 32 cm	ASTM C230-90, không gõ
Sự tách nước	Không có	ASTM C940 – 89
Giãn nở (3 giờ)	≥ 0.1%	ASTM C940 – 89
Thời gian ninh kết ban đầu	≥ 5 giờ	ASTM C403 – 90
Thời gian ninh kết sau cùng	≤ 12 giờ	ASTM C403 – 90

### Cường độ nén (27 °C)

1 ngày	15-20 N/mm <sup>2</sup>	ASTM C349 / C109
3 ngày	25-35 N/mm <sup>2</sup>	ASTM C349 / C109
28 ngày	≥ 40 N/mm <sup>2</sup>	ASTM C349 / C109

## Thi công

Chuẩn bị bề mặt	Bề mặt bê tông phải sạch, đặc chắc, không dính dầu mỡ và các tạp chất khác. Các bề mặt bằng kim loại (sắt và thép) phải không có vẩy, rỉ sét hoặc dầu mỡ. Các bề mặt hút nước phải được bão hòa hoàn toàn, nhưng không để đọng nước.
Trộn	Bột được thêm từ từ vào nước đã được định lượng trước sao cho thích hợp với độ sệt mong muốn. Trộn bằng máy trộn điện có cần trộn với tốc độ thấp (tối đa 500 vòng/phút) ít nhất 3 phút cho đến khi đạt được độ sệt, mịn. Có thể sử dụng những thiết bị trộn 2 cần loại máy trộn thùng cưỡng bức.

<b>Thi công</b>	<p>Rót vữa sau khi trộn. Phải bảo đảm không khí còn bị nhốt trong vữa được giải thoát hết. Khi rót vữa vào đế, phải duy trì cột áp suất để giữ cho dòng chảy của vữa không bị gián đoạn. Phải bảo đảm ván khuôn được dựng chắc chắn và kín nước. Để đạt hiệu quả giãn nở tối ưu, thi công vữa càng nhanh càng tốt (tốt nhất là trong vòng 15 phút sau khi trộn).</p> <p><b>Rót vữa lỏng ở các bộ máy</b></p> <p>Tưới nước toàn bộ nhưng không để đọng nước trên các lỗ bu lông. Nếu có thể, rót vữa lỏng vào các lỗ neo trước, sau đó rót vữa lỏng vào đế. Giữ cho dòng vữa chảy liên tục.</p> <p><b>Rót vữa lỏng vào mặt đáy</b></p> <p>Tưới nước trước khoảng 24 giờ, không để đọng nước. Giữ áp suất thủy lực không đổi để cho vữa chảy liên tục. Dùng cáp hoặc dây xích để đảm bảo các lỗ hống được lấp đầy. Phải đảm bảo bột khí thoát ra hết để dãn.</p> <p><b>Rót vữa lỏng vào các hốc lớn/thể tích lớn</b></p> <p>Tùy thuộc vào thể tích cần được lấp và độ dày của khoảng hở, có thể thêm cốt liệu lớn vào vữa lỏng SikaGrout® GP với tỉ lệ 50-100% khối lượng của bột SikaGrout® GP. Các cốt liệu tròn thích hợp hơn cốt liệu dẹt.</p> <p>Khi rót vữa vào các khu vực có độ dày lớn hơn 60 mm, việc dùng thêm cốt liệu lớn và/hoặc nước lạnh sẽ làm giảm nhiệt độ phát sinh trong giai đoạn đông cứng ban đầu.</p> <p>Các trường hợp neo đặc biệt (neo bu lông vách đá trong đường hầm). Vui lòng tư vấn với Sika để có thêm thông tin về các sản phẩm neo bu lông và vữa rót.</p>
<b>Bảo dưỡng</b>	<p>Giữ bề mặt vữa lộ thiên có thể nhìn thấy được càng nhỏ càng tốt và bảo vệ vữa tránh mất hơi nước sớm bằng các biện pháp bảo dưỡng thông thường (giữ ẩm, phủ bao bố ướt, dùng hợp chất bảo dưỡng như Antisol E).</p>
<b>Vệ sinh</b>	<p>Rửa sạch các dụng cụ và thiết bị bằng nước ngay sau khi sử dụng. Vữa đã đông cứng chỉ có thể cạo bỏ bằng các biện pháp cơ học</p>
<b>Lưu ý</b>	<p>Nhiệt độ thi công tối thiểu là 10°C. Nếu nhiệt độ thi công thấp hơn 20°C thời gian ninh kết và cường độ đạt được sẽ chậm hơn.</p> <p>Phải tuân thủ thời gian bảo dưỡng thông thường tối thiểu là 3 ngày ở những nơi bề mặt vữa lộ thiên.</p> <p>Trong trường hợp rót vữa lỏng vào các hốc lớn/ thể tích lớn, dùng SikaGrout® GP là thích hợp nhất.</p>

## Thông tin về sức khỏe và an toàn

<b>Sinh thái học</b>	Không đổ bỏ vào nguồn nước
<b>Vận chuyển</b>	Không nguy hiểm
<b>Đổ bỏ chất thải</b>	Theo qui định địa phương
<b>Lưu ý quan trọng</b>	<p>SikaGrout có gốc xi măng nên mang tính kiềm. Cần cẩn thận hạn chế tối thiểu tiếp xúc trực tiếp với da. Nếu sản phẩm rơi vào mắt, phải rửa ngay lập tức bằng nước sạch và đến gặp bác sĩ.</p> <p>Giá trị về cường độ ghi trong tài liệu là giá trị trung bình được thực hiện trong phòng thí nghiệm. Kết quả thực tế ngoài công trường có thể thay đổi do sự khác nhau về điều kiện môi trường, bảo dưỡng và thí nghiệm.</p> <p>Luôn luôn tiến hành đúc mẫu thử tại công trường trước khi sử dụng.</p> <p>Vui lòng tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm.</p>

<b>Miễn trừ</b>	<p><i>Các thông tin, và đặc biệt, những hướng dẫn liên quan đến việc thi công và sử dụng cuối cùng của các sản phẩm Sika, được cung cấp với thiện chí của chúng tôi dựa trên kiến thức và kinh nghiệm hiện tại của Sika về sản phẩm trong điều kiện được lưu trữ đúng cách, sử dụng và thi công trong điều kiện bình thường theo hướng dẫn của Sika. Trong ứng dụng thực tế, chúng tôi không bảo đảm sản phẩm sẽ phù hợp với một mục đích cụ thể nào đó nếu có sự khác biệt về vật tư, cốt liệu và điều kiện thực tế của công trường, cũng như không có một ràng buộc pháp lý nào đối với chúng tôi ngụ ý từ các thông tin này hoặc từ một hướng dẫn bằng văn bản, hay từ bất cứ một sự tư vấn nào. Người sử dụng sản phẩm này phải thí nghiệm xem sản phẩm có phù hợp với mục đích thi công họ mong muốn không. Sika có quyền thay đổi đặc tính của sản phẩm mình. Quyền sở hữu của bên thứ ba phải được chú ý. Mọi đơn đặt hàng chỉ được chấp nhận dựa trên Bảng Điều Kiện Bán Hàng hiện hành của chúng tôi. Người sử dụng phải luôn tham khảo Tài Liệu Kỹ Thuật mới nhất của sản phẩm. Chúng tôi sẽ cung cấp các tài liệu này theo yêu cầu.</i></p>
-----------------	--

# Construction



**Sika Limited (Vietnam)**

Khu Công Nghiệp Nhơn Trạch 1  
Huyện Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai  
Tel: (84-61) 3560 700 Fax: (84-61) 3560 699  
[www.sika.com.vn](http://www.sika.com.vn), [sikavietnam@vn.sika.com](mailto:sikavietnam@vn.sika.com)

